

Số: 12/BC-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023

V/v tiếp thu, giải trình ý kiến
của Đại biểu Quốc hội đối với dự án
Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi)

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ...S.....
Ngày: 05/01/2023

Kính gửi: Quốc hội.

Ngày 03/01/2023, Đại biểu Quốc hội có ý kiến bổ sung đối với một số nội dung của dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi), Chính phủ báo cáo Quốc hội về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội như sau:

1. Về nội dung liên quan đến cải cách thủ tục hành chính

Về cơ bản dự thảo Luật giữ nguyên các thủ tục hành chính như Luật năm 2009 và có bổ sung một số thủ tục mới được bổ sung do có chính sách mới (như: kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề trước khi cấp giấy phép hành nghề, điều chỉnh và gia hạn giấy phép hành nghề, thử lâm sàng trong khám bệnh, chữa bệnh, chuyển đổi từ chứng chỉ hành nghề sang giấy phép hành nghề).

Đối với những thủ tục kế thừa quy định hiện hành thì thời gian xử lý của cơ quan quản lý nhà nước đã được dự thảo Luật rút ngắn rất nhiều để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp cụ thể là: thời gian cấp mới giấy phép hành nghề giảm từ 60 ngày xuống 30 ngày (giảm 50%), thời gian cấp lại giấy phép hành nghề từ 30 ngày xuống 15 ngày (giảm 50%); thời gian cấp mới giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ 90 ngày xuống còn 60 ngày (giảm 33%); thời gian cấp lại giấy phép hoạt động từ 30 ngày xuống còn 20 ngày (giảm 33%)... đồng thời đã thực hiện việc phân cấp cho các Bộ, ngành và địa phương như thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề, giấy phép hoạt động, áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới...

Các quy định liên quan đến quy trình, thủ tục hành chính trong dự thảo Luật nhằm bảo đảm an toàn của người bệnh thông qua việc kiểm soát chặt chẽ chất lượng, hiệu quả của hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và đã được đánh giá tác động theo đúng quy định.

Do vậy, Chính phủ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

2. Về thời hạn của giấy phép hành nghề

Chính phủ nhất trí với giải trình của Ủy ban Xã hội tại văn bản số 1371/UBXH15 ngày 02/01/2023 và báo cáo bổ sung như sau:

Luật khám bệnh, chữa bệnh 2009 quy định chứng chỉ hành nghề được cấp 01 lần và có giá trị trên toàn quốc, Luật không quy định thời hạn giá trị của chứng chỉ hành nghề.

Việc chứng chỉ hành nghề không quy định thời hạn nên gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước theo dõi, giám sát quản lý chất lượng hành nghề khi chuẩn hóa các điều kiện chuyên môn, cập nhật kiến thức y khoa liên tục và quá trình hành nghề của người hành nghề. Bên cạnh đó, quy định này cũng không phù hợp với thông lệ quốc tế gây khó khăn cho việc hội nhập của y tế Việt Nam với các nước trong khu vực và trên thế giới về khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt trong bối cảnh đa phương hóa, đa dạng hóa các mối quan hệ quốc tế và hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay như việc tham gia vào cộng đồng chung ASEAN, Diễn đàn Hợp tác Châu Á Thái Bình Dương (APEC), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), ...

Qua rà soát, tham khảo kinh nghiệm pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và theo các tài liệu do Tổ chức Y tế thế giới cung cấp cho thấy, hầu hết các nước đều quy định giấy phép hành nghề có thời hạn, cụ thể như sau:

Tên nước	Cấp phép lại
Anh	Thẩm định thực hành hàng năm/Thẩm định lại sau 5 năm
Úc	Đăng kí hàng năm
Singapore	Lên tới 2 năm
Mỹ (California)	2 năm
Canada	Cấp lại hàng năm
Đài Loan	6 năm
Hàn Quốc	3 năm
Cam-pu-chia	Đăng kí hàng năm
Lào	5 năm
Indonesia	5 năm
Ấn Độ	5 năm

Để giải quyết bất cập của Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, dự án Luật khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) đã quy định giấy phép hành nghề có giá trị 05 năm, kể từ ngày cấp.

Việc quy định giấy phép hành nghề có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp là một trong các biện pháp nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn chất lượng, cũng như đạo đức của người hành nghề đồng thời khắc phục tình trạng một người không còn hành nghề nhưng chứng chỉ hành nghề vẫn tồn tại trên hệ thống quản lý.

Theo đó, người hành nghề sẽ phải:

(1) Thực hiện việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục được thực hiện bằng nhiều hình thức như tham gia giảng dạy, hướng dẫn nghiên cứu sinh và tự học...

(2) Chứng minh mình còn đủ sức khỏe để hành nghề tại thời điểm đề nghị gia hạn giấy phép hành nghề;

Toàn bộ thủ tục gia hạn sẽ được thực hiện theo hình thức trực tuyến. Đối với đối tượng đã được cấp giấy phép theo Luật năm 2009 dự kiến sẽ phải gia hạn lần đầu tiên vào năm 2029.

Bên cạnh đó, việc quy định giấy phép hành nghề có thời hạn cũng nhằm thể chế hóa quan điểm của Đảng tại Nghị quyết số 20-NQ/TW là "*cấp chứng chỉ hành nghề có thời hạn phù hợp thông lệ quốc tế*".

Để hạn chế tối đa việc phát sinh thủ tục hành chính, Dự thảo Luật đã quy định tại khoản 5 Điều 32 như sau:

"Trong thời gian kể từ khi nhận đủ hồ sơ đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề, cơ quan cấp giấy phép hành nghề có trách nhiệm thực hiện việc gia hạn hoặc phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do nếu không thực hiện việc gia hạn; trường hợp đến ngày hết hạn ghi trên giấy phép hành nghề mà cơ quan cấp giấy phép hành nghề không có văn bản trả lời thì giấy phép hành nghề tiếp tục có hiệu lực."

Do vậy, Chính phủ đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

3. Về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh:

Trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch Quốc hội, Chính phủ đề xuất chính lý quy định về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh như sau:

Điều 110. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm các yếu tố sau đây:

a) Giá thành toàn bộ của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Tích lũy hợp lý để tái đầu tư hoặc lợi nhuận dự kiến (nếu có);

c) Các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Giá thành toàn bộ của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bao gồm các chi phí sau đây:

a) Chi phí nhân công, bao gồm tiền lương, tiền công phù hợp với loại hình cung cấp dịch vụ, các khoản đóng góp theo lương và các khoản phụ cấp theo quy định;

b) Chi phí trực tiếp bao gồm chi phí thuốc, hóa chất, máu, chế phẩm máu và chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, nhiên liệu, năng lượng sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh và các khoản chi phí trực tiếp khác;

c) Chi phí khấu hao thiết bị y tế, tài sản cố định;

d) Chi phí quản lý bao gồm chi phí duy tu, bảo dưỡng thiết bị y tế, tài sản cố định; chi phí bảo vệ môi trường, kiểm soát nhiễm khuẩn; chi phí đào tạo, nghiên cứu khoa học, công nghệ thông tin; chi phí mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp; chi phí quản lý chất lượng; lãi vay (nếu có) và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh phải bảo đảm phù hợp với loại hình cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguyên tắc sau đây:

a) Bù đắp chi phí thực hiện khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) hài hòa quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người bệnh;

c) Rà soát các yếu tố hình thành giá để điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp cần thiết. Việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm phù hợp các căn cứ định giá quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Việc định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh dựa trên các căn cứ sau đây:

a) Yếu tố hình thành giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm định giá;

b) Quan hệ cung cầu của dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, khả năng chi trả của người bệnh, chủ trương, chính sách, pháp luật về tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ.

5. Thẩm quyền, trách nhiệm của Bộ Y tế:

a) Quy định phương pháp định giá đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

b) Quy định giá tối đa dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước, bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, trừ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hình thành từ hoạt động hợp tác theo hình thức đối tác công tư;

c) Quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế, bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, bảo đảm không vượt quá giá tối đa quy định tại điểm b khoản này, trừ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hình thành từ hoạt động hợp tác theo hình thức đối tác công tư thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 6 và khoản 7 Điều 110.

6. Trên cơ sở phương pháp định giá do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và cơ sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, trừ giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hình thành từ hoạt động hợp tác theo hình thức đối tác công tư, được thực hiện như sau:

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Quốc phòng, bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, bảo đảm không vượt quá giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định;

b) Bộ trưởng Bộ Công an quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Công an, bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, bảo đảm không vượt quá giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn quản lý, bao gồm giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, bảo đảm không vượt quá giá tối đa do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định, trừ các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, điểm c khoản 5 Điều này;

d) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

7. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hình thành từ hoạt động đầu tư theo phương thức đối tác công tư thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

8. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân tự định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên tắc, căn cứ định giá quy định tại Luật này và phương pháp định giá do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

9. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kê khai giá, niêm yết giá bảo đảm công khai, minh bạch, chịu sự kiểm tra theo quy định của pháp luật về giá.

10. Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

11. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Trên đây là Báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật theo ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Quốc hội để xem xét, quyết định./.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Quốc phòng Công an, Kế hoạch và Đầu tư (để biết);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, PL(2).H0

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ Y TẾ



[Handwritten signature]

Đào Hồng Lan